TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 07-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri.

Bà Đoàn Thị Kim Dung.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Thị T2 Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà****:* Bà Dương Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 18/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 20/2018/QĐXXST-QĐ ngày 25/5/2018, đối với bị cáo:

Võ Quyết T, sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành L và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Hoàng Phi H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Đoàn Lê Việt Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Khối 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Đào Ngọc H2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2017, Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1990, ở thôn V, xã H và Trần Như T2, sinh năm 1983 ở khối 5, thị trấn K, huyện H đến nhà Võ Quyết T ở Thôn Q, xã T chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Q và T2 đang ngủ, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-023.07 của ông Võ Thành L(bố của Võ Quyết T ở Thôn Q, xã T) đến khóm K, thị trấn L gặp một người thanh niên dân tộc thiểu số không quen biết (quá trình điều tra không xác định được lai lịch) nhờ mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ WY nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa để bán kiếm lời thì người thanh niên này đồng ý. T đưa cho người thanh niên này 1.000.000đồng, người thanh niên đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho T một bao ni lon màu đen bên trong chứa ma túy tổng hợp. Sau khi nhận ma túy, T điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà, T vào phòng ngủ của mình mở bao ni lon ra đếm được 18 viên ma túy tổng hợp, T lấy 02 viên cất riêng rồi bỏ 16 viên còn lại vào một ống nhựa màu trắng và sử dụng bật lửa dán kín hai đầu ông nhựa và cất giấu vào lưng quần đang mặc trên người. Sao đó, T lấy thêm 01 viên ma túy của mình còn lại từ hôm trước cùng với 02 viên vừa mua được để sử dụng, khi sử dụng hết 01 viên thì T bỏ hai viên còn lại xuống cuối giường cùng với dụng cụ ma túy và đi ngủ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Phi H, sinh năm 1982 ở tại Khối 2, thị trấn K, huyện H đến nhà T chơi, lúc này T đang ngủ, Quân, T2, H tự ý lấy 02 viên ma túy T để ở cuối gường để sử dụng.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Ngọc H2, sinh năm 1981 ở Thôn L, xã T đến nhà gặp T để mua ma túy. H đưa cho T 300.000đồng, T lấy từ trong ống nhựa cất giấu trong người ra 03 viên ma túy tổng hợp đưa cho Hải.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện H tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở của Võ Quyết T thu giữ trên người T 13 viên ma túy tổng hợp bỏ trong một ống nhựa màu trắng được dán kín hai đầu và 840.000đồng (Tiền do T bán ma túy mà có); thu giữ tại phòng ngủ của T một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn một ống tre là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 520/KLGĐ ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có khối lượng 1,2304g; có Methamphentamine, hàm lượng Methamphentamine trong

mẫu giám định là 13,68%, Methamphentamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại 0,9766g chất bột màu hồng có Methamphentamine đựng trong niêm phong ký hiệu MT99.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận từ khoảng tháng 8 năm 2017 đến ngày 23/10/2017, T đã nhiều lần lên bản K, thị trấn L mua ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ chìm WY của một số người dân tộc thiểu số với số lượng mỗi lần từ 17 đến 18 viên trị giá 1.000.000đồng để vừa sử dụng vừa bán cho những người sử dụng ma túy để kiếm lời, giá mỗi viên từ 100.000đồng đến 110.000đồng, cụ thể:

Ngày 19/10/2017, bán cho Đoàn Lê Việt Đ ở Khối 4, thị trấn K 13 viên giá 1.000.000đồng; bán cho Nguyễn Văn Đ2 ở Thôn Q, xã T 02 viên giá 200.000đồng.

Ngày 20/10/2017, bán cho Đào Ngọc H2 ở Thôn L, xã T 01 viên giá 100.000đồng.

Ngày 22/10/2017, bán cho Nguyễn Đình T2 ở Khối 3A, thị trấn K 02 viên giá 200.000đồng.

Ngày 23/10/2017, bán cho Đoàn Lê Việt Đ ở Khối 4, thị trấn K 06 viên giá 500.000đồng; bán cho Nguyễn Đình T2 ở Khối 3A, thị trấn K 02 viên giá 200.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSHH ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Võ Quyết T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Quyết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Võ Quyết T từ 05 đến 06 năm tù.

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng và số tiền 840.000đồng của bị cáo Võ Quyết T.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT99, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có gắn một ống tre.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/10/2017, bị cáo Võ Quyết T mua 18 viên ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ WY của một người dân tộc thiểu số ở bản K, thị trấn L với giá 1.000.000đồng để nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Trong ngày 24/10/2017, bị cáo T bán cho anh Đào Ngọc H2 03 viên giá 300.000đồng; sử dụng 02 viên còn lại 13 viên thì bị Công an huyện H phát hiện thu giữ. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận 13 viên ma túy có khối lượng là 1,2304g, hàm lượng Methamphentamine là 13,68%, trọng lượng Methamphentamine là 0,1683g.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 8 năm 2017 đến ngày 23/10/2017, bị cáo đã nhiều lần lên bản K, thị trấn L mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ WY của một số người dân tộc thiểu số mỗi lần 17 đến 18 viên giá 1.000.000đồng để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Ngày 19/10/2017, bán cho Đoàn Lê Việt Đ 13 viên giá 1.000.000đồng; bán cho Nguyễn Văn Đ2 02 viên giá 200.000đồng. Ngày 20/10/2017, bán cho Đào Ngọc H2 01 viên giá 100.000đồng. Ngày 22/10/2017, bán cho Nguyễn Đình T2 ở Khối 3A, thị trấn K 02 viên giá 200.000đồng. Ngày 23/10/2017, bán cho Đoàn Lê Việt Đ 06 viên giá 500.000đồng; bán cho Nguyễn Đình T2 02 viên giá 200.000đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng định khung là "Phạm tội nhiều lần", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn và gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra đã khai nhận hành vi mua bán ma túy trước đó vào khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2017 đến ngày 23/10/2017 khi chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người phạm tội tự thú" được quy định tại các điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với ông Võ Thành L(bố bị cáo T) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74H1-023.07, ngày 24/10/2017 bị cáo T dùng xe mô tô biển kiểm soát 74H1-023.07 để đi mua ma túy nhưng ông Lũy không biết; những người bán ma túy cho bị cáo T không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của bị cáo Võ Quyết T dùng liên lạc mua bán ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 840.000đồng là do Võ Quyết T bán ma túy mà có nên cần dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 01 phong bì nguyên niêm phong hiệu MT99, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là chất ma túy cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có gắn một ống tre là vật chứng không có giá trị, bị cáo T dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án buộc bị cáo Võ Quyết T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Quyết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Quyết T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/11/2017.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng và số tiền 840.000đồng của bị cáo Võ Quyết T.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp còn lại sau giám định là 01 phong bì nguyên niêm phong hiệu MT99, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có gắn một ống tre.

Số vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Quyết T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/6/2018.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND huyện H;
-CQ CSĐT CA H. Hướng Hóa;
-CQ THAHS CA H.Hướng Hóa;
-CC THADS H. Hướng Hóa;
-Hồ sơ THAHS;
-Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Huy